

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THỦ TỤC THI HÀNH ÁN TỬ HÌNH

THS. ĐỖ THỊ PHƯƠNG *

Tử hình là một hình phạt đặc biệt nhằm tước bỏ quyền sống của người phạm tội nên chỉ áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng và cũng chỉ áp dụng trong trường hợp đặc biệt. Chính vì vậy, các thủ tục trước khi ra quyết định thi hành và khi đưa bản án tử hình ra thi hành phải tuân thủ theo các quy trình hết sức nghiêm ngặt, chặt chẽ. Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2003 đã dành một chương riêng quy định về thủ tục thi hành án tử hình. Mặc dù các quy định này mới được sửa đổi, bổ sung nhưng nó cũng đã bộc lộ một số những hạn chế. Trong thời gian này, chúng ta đang xây dựng Bộ luật thi hành án (BLTHA) và toàn bộ thủ tục thi hành án tử hình nói riêng, chương thi hành án hình sự nói chung trong BLTTHS năm 2003 được đưa vào phần thi hành án hình sự trong Bộ luật này. Trong quá trình xây dựng BLTHA cũng đã có nhiều ý kiến đóng góp để hoàn thiện các quy định về thủ tục thi hành án tử hình. Có ý kiến cho rằng nên thay đổi hình thức thi hành án tử hình, thay đổi hội đồng thi hành án tử hình, nên quy định cụ thể về điều kiện hoãn thi hành án tử hình... Qua nghiên cứu về lí luận cũng như thực tiễn, chúng tôi xin đóng góp một số ý kiến về thủ tục thi hành án tử hình như sau:

1. Về thủ tục xem xét bản án tử hình trước khi đưa ra thi hành

Thứ nhất, trong BLTTHS năm 2003 không quy định cụ thể về thời hạn xét đơn

xin ân giảm của Chủ tịch nước là bao nhiêu lâu, vì vậy không xác định được cụ thể thời điểm nào Chủ tịch nước ra quyết định bác đơn xin ân giảm hoặc ra quyết định ân giảm. Bên cạnh đó, BLTTHS cũng không quy định cụ thể về thời hạn mà Toà án nhân dân tối cao phải thông báo ngay cho người bị kết án biết để họ làm đơn xin ân giảm là vào khoảng thời gian nào trong trường hợp bản án tử hình bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm mà hội đồng giám đốc thẩm Toà án nhân dân tối cao quyết định không chấp nhận kháng nghị và giữ nguyên bản án tử hình. Trên thực tế, do không quy định thời hạn cụ thể nên đã dẫn đến việc chậm trễ trong việc đưa bản án tử hình ra thi hành, gây tâm lí căng thẳng cho người bị kết án tử hình và thân nhân của họ. Mặt khác, số lượng người chờ thi hành án tử hình khá nhiều trong các trại giam gây khó khăn cho công tác quản lí, giam giữ đối với loại đối tượng này. Do đó, cần thiết phải bổ sung vào Dự thảo BLTHA tại Điều 169 về thời hạn xét đơn xin ân giảm của Chủ tịch nước, thời hạn Toà án nhân dân tối cao phải thông báo cho người bị kết án biết để họ làm đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước. Vậy quy định thời hạn bao nhiêu lâu là hợp lí? Chúng tôi cho rằng nên quy định thời hạn là 2 tháng, vì

* Giảng viên Khoa luật hình sự
Trường Đại học Luật Hà Nội

việc xem xét đơn ân giảm của Chủ tịch nước để ra quyết định ân giảm hay không là rất quan trọng, nó quyết định sự sống của một con người. Với thời gian trên, Chủ tịch nước sẽ có đủ thời gian nghiên cứu để đưa ra quyết định của mình. Hơn nữa, thời gian trên cũng phù hợp với thời gian xem xét hồ sơ vụ án của Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tối cao để có thể ra quyết định kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm, tái thẩm hay không.

Thứ hai, trong khoản 2 Điều 169 Dự thảo BLTHA, cần phải bổ sung một số cụm từ để điều luật đầy đủ và chính xác hơn. Cụ thể:

- Điểm a bổ sung là: “Không có quyết định kháng nghị của Chánh án Toà án nhân dân tối cao và của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao...”.

- Điểm c bổ sung là: “Chủ tịch nước ra quyết định bác đơn xin ân giảm án tử hình”.

Từ những phân tích trên đây, chúng tôi cho rằng Điều 169 Dự thảo BLTHA nên có nội dung như sau:

“1. Sau khi bản án tử hình có hiệu lực pháp luật, hồ sơ vụ án phải được gửi ngay lên Chánh án Toà án nhân dân tối cao; bản sao bản án phải được gửi ngay lên Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Trong thời hạn hai tháng, kể từ ngày nhận được bản sao bản án và hồ sơ vụ án, Chánh án Toà án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phải quyết định kháng nghị hoặc không kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm. Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước. Trong

thời hạn hai tháng kể từ khi nhận được đơn xin ân giảm của người bị kết án, Chủ tịch nước phải ra quyết định ân giảm hoặc quyết định bác đơn xin ân giảm án tử hình.

2. Bản án tử hình được thi hành trong các trường hợp sau đây:

a, Không có quyết định kháng nghị của Chánh án Toà án nhân dân tối cao và của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm và người bị kết án không làm đơn xin ân giảm án tử hình;

b, Hội đồng giám đốc thẩm, tái thẩm Toà án nhân dân tối cao quyết định không chấp nhận kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm, giữ nguyên bản án tử hình và người bị kết án không làm đơn xin ân giảm án tử hình mặc dù đã được Toà án nhân dân tối cao thông báo về việc này;

c, Chủ tịch nước ra quyết định bác đơn xin ân giảm án tử hình”.

2. Về chế độ gặp gỡ thân nhân

Gặp gỡ người thân, gửi lại các kỉ vật, nhắn lời từ biệt của người bị kết án tử hình là việc làm mà hầu hết người tử tù đều mong muốn. Đây là chính sách nhân đạo của Nhà nước ta đối với người bị kết án tử hình. Tuy nhiên, từ trước tới nay lại không có quy định nào về vấn đề này (trong cả BLTTHS năm 1988 và BLTTHS năm 2003). Do không quy định nên việc áp dụng vấn đề này trở nên tùy tiện, có trại giam tạo điều kiện, có trại giam không tạo điều kiện cho người bị kết án gặp gỡ người thân trước khi thi hành án tử hình. Để khắc phục tình trạng trên, trong Dự thảo BLTHA (lần thứ X) đã bổ sung Điều 171 về gặp gỡ thân nhân như sau:

“1. Chậm nhất là bảy ngày làm việc trước ngày thi hành án tử hình, trại giam phải tạo điều kiện cho người bị kết án gặp gỡ thân nhân của người đó tại trại giam để nhắn lời từ biệt, gửi lại đồ dùng, thư từ, kỉ vật...”

2. Thời gian gặp gỡ tối đa không quá một giờ và phải được giám sát chặt chẽ”.

Về cơ bản, chúng tôi nhất trí với nội dung điều luật trên, tuy nhiên chúng tôi có một vài ý kiến như sau:

Chúng ta nên sử dụng cụm từ “Ban giám thị trại giam” trong điều luật thay cho cụm từ “trại giam” để rõ nghĩa và rõ chủ thể có thẩm quyền áp dụng thủ tục này hơn. Điều luật cũng cần quy định rõ ban giám thị trại giam phải “tạo điều kiện” hay “bắt buộc” phải cho người bị kết án gặp gỡ người thân và việc gặp gỡ này có phải theo đề nghị của người bị kết án hay không? Chúng tôi cho rằng trong trường hợp người bị kết án đề nghị ban giám thị trại giam cho gặp gỡ người nhà trước khi thi hành thì ban giám thị trại giam bắt buộc phải cho họ tiếp xúc. Nếu quy định là: “tạo điều kiện” sẽ dẫn đến trường hợp, khi có một số lí do trở ngại, ban giám thị trại giam sẽ không cho người bị kết án gặp gỡ người nhà nữa, vì vậy sẽ không đảm bảo được quyền lợi cuối cùng này của người bị kết án tử hình. Hơn nữa, việc quy định là “cho người bị kết án gặp gỡ thân nhân của người đó tại trại giam” là chưa đầy đủ. Trong trường hợp người bị kết án muốn gặp gỡ luật sư của họ thì pháp luật có cho phép không? Ví dụ, họ muốn gặp luật sư để giải quyết vấn đề thừa kế với gia đình họ hoặc họ thấy vẫn không thoả mãn với bản án mà toà án đã tuyên cho

họ... Và như vậy có cần quy định cụ thể họ gặp gỡ thân nhân, luật sư để làm gì không? vì nếu liệt kê như trong Dự thảo BLTHA như hiện nay là chưa đầy đủ. Do vậy, cần quy định khái quát là “người bị kết án gặp gỡ thân nhân, luật sư (nếu có) của người đó tại trại giam”.

Như vậy, chúng tôi xin góp ý cho Điều 171 Dự thảo BLTHA (lần thứ X) về gặp gỡ thân nhân như sau:

“1. Trong thời hạn bảy ngày làm việc trước ngày thi hành án tử hình, theo đề nghị của người bị kết án tử hình, ban giám thị trại giam phải cho người bị kết án gặp gỡ thân nhân, luật sư (nếu có) của người đó tại trại giam.

2. Thời gian gặp gỡ tối đa không quá một giờ và phải được giám sát chặt chẽ”.

3. Về thủ tục thi hành án tử hình

Thứ nhất, về hình thức thi hành án tử hình.

Trong BLTTHS năm 2003 (khoản 3 Điều 259) và Dự thảo BLTHA (lần thứ X) (khoản 2 Điều 172) đều quy định: “Hình phạt tử hình được thi hành bằng xử bắn”. Hiện nay có nhiều ý kiến khác nhau về hình thức thi hành án tử hình. Có ý kiến cho rằng ngoài hình thức tử hình bằng xử bắn nên bổ sung thêm các hình thức khác như ngòi ghê điện, ngửi khí độc hoặc tiêm thuốc độc hoặc thay thế hình thức xử bắn bằng hình thức khác như ba hình thức trên vì trên thực tế, quá trình thực hiện bằng hình thức xử bắn đã bộc lộ nhiều bất cập, gây căng thẳng thần kinh và tâm lí cho cán bộ chiến sĩ thi hành án tử hình cũng như dư luận xã hội. Chúng tôi cho rằng trong tình hình hiện nay, việc bổ sung hoặc thay thế bằng các hình thức tử

hình khác là khó có thể thực hiện được mà nên giữ hình thức tử hình bằng xử bắn và cần có những quy định cụ thể về cách thức thực hiện như thế nào cho phù hợp hơn. Bởi vì, việc xây dựng đội ngũ thi hành án tử hình, mua phương tiện, máy móc, thuốc men của nước ngoài, xây dựng cơ sở vật chất... là rất tốn kém. Như vậy, chúng ta cần phải có thời gian chuẩn bị đầy đủ các điều kiện rồi mới có thể thực hiện được. Hơn nữa, thay thế hình phạt tử hình bằng hình thức tiêm chất độc, ngòi ghê điện hay ngửi khí ngạt cũng không hẳn đã giảm được áp lực căng thẳng tâm lý cho cán bộ, chiến sĩ thi hành án tử hình. Việc cấp bách của chúng ta là nên đổi mới hình thức xử bắn sao cho giảm bớt được căng thẳng về mặt tâm lý cho cán bộ thi hành án. Hình thức tổ chức việc thi hành hình phạt tử hình bằng xử bắn cần được quy định cụ thể trong BLTHA như: Cán bộ, chiến sĩ thực hiện là những ai, bắn như thế nào, tư thế của người bị bắn ra sao, thời gian bắn vào lúc nào...

Thứ hai, về việc hoãn thi hành án tử hình
 Khoản 5 Điều 259 BLTTHS và khoản 4 Điều 172 Dự thảo BLTHA (lần thứ X) quy định: *“Trong trường hợp có tình tiết đặc biệt, hội đồng thi hành án phải hoãn thi hành án và báo cáo chánh án toà án đã ra quyết định thi hành án để báo cáo Chánh án Toà án nhân dân tối cao”*. Thế nào là “trường hợp có tình tiết đặc biệt” thì không được pháp luật tố tụng chỉ ra. Trên thực tế, hội đồng thi hành án tử hình vẫn áp dụng ba trường hợp hoãn thi hành án tử hình được quy định trong Chỉ thị số 138/KC1 ngày

13/02/1974 của Bộ công an. Đó là các trường hợp:

“- Phạm nhân tự thú những tội phạm nghiêm trọng khác của y mà xét thấy những việc ấy cần điều tra, xác minh thêm để có kết luận.

- Phạm nhân tố giác tội phạm của người khác mà xét thấy những việc đó có tính chất nghiêm trọng và việc điều tra, kết luận nhất thiết phải có mặt phạm nhân.

- Phạm nhân kêu oan mà xét thấy việc đó có thể có căn cứ”.

Các thuật ngữ được sử dụng trong chỉ thị này có đôi chỗ không còn phù hợp với hoàn cảnh hiện tại; một số trường hợp cần phải bổ sung hoặc thay đổi cho phù hợp hơn nữa. Việc quy định trong chỉ thị như vậy cũng sẽ khó khăn cho việc nghiên cứu và áp dụng. Do đó, cần quy định cụ thể các trường hợp hoãn thi hành án tử hình ở khoản 4 Điều 172 Dự thảo BLTHA như sau:

“Hội đồng thi hành án phải hoãn thi hành án và báo cáo chánh án toà án đã ra quyết định thi hành án để báo cáo Chánh án Toà án nhân dân tối cao khi có một trong những trường hợp sau:

- Có căn cứ cho rằng người bị kết án tử hình đã thực hiện một hoặc nhiều tội đặc biệt nghiêm trọng khác.

- Người bị kết án tử hình đã tố giác hành vi phạm tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng của người khác mà việc điều tra, truy tố, xét xử bắt buộc phải có mặt người bị kết án.

- Có căn cứ cho rằng người bị kết án tử hình không phạm tội hoặc đã có sự vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong việc xử lý vụ án”.

Quy định cụ thể như vậy trong BLTHA sẽ giúp cho việc nghiên cứu và thực hiện các quy định của thủ tục thi hành án tử hình được dễ dàng, thuận lợi hơn.

4. Về những thủ tục sau khi thi hành án tử hình

Điều 173 Dự thảo BLTHA quy định về thủ tục mai táng thi thể người bị tử hình:

“1. Trong vòng 12 giờ, kể từ khi bản án tử hình được thi hành xong, thi thể người bị tử hình phải được mai táng bằng địa táng hoặc hoả táng dưới sự giám sát của hội đồng thi hành án tử hình. Trong trường hợp hoả táng thì thân nhân của người bị kết án tử hình được phép nhận tro hoả táng thi thể của người đó theo quyết định của hội đồng thi hành án tử hình.

2. Việc di dời thi thể của người bị thi hành án tử hình từ nơi thi hành án về nơi mai táng; việc tổ chức mai táng phải đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường, trật tự trị an, không trái với phong tục tập quán và các quy định của pháp luật.

Chính phủ quy định cụ thể về thủ tục mai táng thi thể người bị tử hình, điều kiện nhận tro hoả táng thi thể của người bị tử hình”.

Xuất phát từ chính sách nhân đạo của Nhà nước ta mà pháp luật thi hành án quy định cho phép thân nhân người bị thi hành án tử hình được nhận tro thi thể của người bị thi hành hình phạt tử hình trong trường hợp mai táng bằng hoả táng. Vậy trong trường hợp người bị thi hành án được mai táng bằng địa táng thì có cho phép thân nhân của họ được mang thi thể về quê hương để chôn cất không? Trên thực tế hiện nay vấn đề này khá phức tạp. BLTTHS không quy định cụ thể vì

vậy cơ quan thi hành án vẫn áp dụng thủ tục này trên cơ sở Chỉ thị số 138/KC1 ngày 13/2/1974 của Bộ công an đó là: *“Chôn phạm nhân ngay tại gần nơi thi hành án (không cho phép thân nhân xin xác đem về chôn); tại má có cắm một biển gỗ nhỏ ghi rõ họ, tên tuổi và nguyên quán phạm nhân”.* Thông thường sau khi thi hành án tử hình xong, hội đồng thi hành án thông báo cho gia đình người bị kết án đến nhận phần mộ của người bị thi hành án tử hình. Do tâm lí người phương Đông nên thân nhân của người bị kết án thường làm đơn xin mang thi thể người bị kết án về mai táng. Nếu không được chấp nhận, họ đã có những hành vi bí mật thuê người khai quật mộ để lấy trộm thi thể của người bị kết án về mai táng, có trường hợp đã khai quật nhằm mộ của người khác, có trường hợp khác do không thoả thuận được giữa thân nhân của người bị kết án và người đào trộm xác nên dẫn đến xô xát, gây mất trật tự công cộng... Hơn nữa, do trường bắn thường ở nơi xa dân cư nên việc di dời tử thi của thân nhân họ mất rất nhiều thời gian, quá trình di dời đó đã ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường một cách nghiêm trọng. Từ thực tế trên đây chúng tôi cho rằng kể cả hình thức hoả táng hoặc địa táng chúng ta nên quy định đều cho thân nhân của người bị kết án được mang thi thể hoặc tro của họ về mai táng nếu trong trường hợp có đơn đề nghị của thân nhân họ. Tuy nhiên, chúng ta cần quy định cụ thể về việc di dời thi thể người bị kết án để đảm bảo vệ sinh môi trường, trật tự công cộng và không trái với các quy định của pháp luật./.